

Số:54/2022/QĐST-HNGĐ

S, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu*: bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 42, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng; tạm trú tại: K408/23 T, H, Đà Nẵng và ông Lê Quốc T - Sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 42 M, quận S, TP. Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 4 năm 2022, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị B và ông Lê Quốc T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị B và ông Lê Quốc T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận S, tp. Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2015, quyển số 01/2015 do UBND phường M, quận S, TP. Đà Nẵng cấp ngày 13.5.2015). Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay vợ chồng

đều xác định không còn tình cảm gì với nhau, đã thống nhất thuận tình ly hôn nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: bà Nguyễn Thị B và ông Lê Quốc T xác định hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Thanh T, sinh ngày 18.5.2015. Ông bà đã thống nhất giao con Lê Nguyễn Thanh T cho ông Lê Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung của ông bà đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5.2022.

Các bên có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị B và ông Lê Quốc T khẳng định không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: bà Nguyễn Thị B và ông Lê Quốc T khẳng định không có nợ chung.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị B và ông Lê Quốc T mỗi người chịu 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003268 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà - Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị B và ông Lê Quốc T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2015, quyển số 01/2015 do UBND phường M, quận S, TP. Đà Nẵng cấp ngày 13.5.2015).

\* Về con chung: bà Nguyễn Thị B và ông Lê Quốc T xác định hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Thanh T, sinh ngày 18.5.2015. Ông bà đã thống nhất giao con Lê Nguyễn Thanh T cho ông Lê Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung của ông bà đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5.2022.

Các bên có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

\* Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị B và ông Lê Quốc T khẳng định không có tài sản chung.

\* Về nợ chung: bà Nguyễn Thị B và ông Lê Quốc T khẳng định không có nợ chung.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị B và ông Lê Quốc T mỗi người chịu 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003268 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà - Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSNDQ. S ;
- Các đương sự;
- CC THADSQ. S ;
- UBND phường M ,  
quận S , thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Phước Hòa**

